

TIN THỊ TRƯỜNG

Bản tin Kinh tế Ngành Giấy được phát hành mỗi tuần một số vào thứ 3 hàng tuần, là thông tin tổng hợp về thị trường bột giấy, giấy, đầu tư và công nghệ ngành giấy trong nước và thế giới...



HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM

HỘI NGHỊ TOÀN THỂ HỘI VIÊN  
& HỘI THẢO KỸ THUẬT NGÀNH CÔNG NGHIỆP GIẤY  
VIỆT NAM 2019

Ngày 05 tháng 7 năm 2019



HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM

HỘI NGHỊ CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ  
BỘT GIẤY ASEAN LẦN THỨ 34  
THE 34<sup>th</sup> CONFERENCE OF FEDERATION OF ASEAN  
PULP AND PAPER INDUSTRIES (FAPPI)

31<sup>st</sup> Oct. - 2<sup>nd</sup> Nov. 2019

**TRONG SỐ NÀY:**

Thị trường trong nước  
Nhu cầu RCP tăng tại Đông Nam Á, giá giảm  
Giá bột ổn định tại Trung Quốc và châu Á  
Giá bột nội địa Trung Quốc  
Giá RCP nhập khẩu tại Trung Quốc  
Giá RCP nhập khẩu tại Đông Nam Á  
Giá giấy in, bao bì tại Trung Quốc  
Andritz cung cấp lò hơi tăng sôi  
Valmet cung cấp hệ thống DNA và IQ  
April và Asia Symbol sản xuất bột DP

**TRONG NƯỚC:**

**Nhập khẩu:**

*Bột giấy:* (BHK, BEK, Acacia, BCTMP, Fluff Pulp, NBSK, BSK): Số lượng nhập 6.324 tấn, giảm 6,8% so tuần trước;

*Giấy loại thu hồi:* (OCC, ONP, OMG...): Số lượng nhập 46.251 tấn, giảm 18,0% so tuần trước;

**Xuất khẩu:**

*Giấy in, viết:* Số lượng xuất khẩu 117 tấn, giảm 39,3% so tuần trước;

*Giấy tissue:* Số lượng xuất khẩu 1.028 tấn, giảm 23,5% so tuần trước;

*Giấy làm bao bì:* Số lượng xuất khẩu 21.347 tấn, tăng 27,8% so tuần trước;

*Giấy vàng mã:* Số lượng xuất khẩu 2.988 tấn, giảm 2,6% so tuần trước.

**Nhập khẩu:**

*Giấy in báo:* Số lượng nhập khẩu 842 tấn, giảm 6,7% so tuần trước;

*Giấy in viết:* Số lượng nhập khẩu 6.483 tấn, tăng 4,8% so tuần trước;

*Giấy in, viết có tráng:* Số lượng nhập khẩu 2.789 tấn, giảm 16,1% so tuần trước;

*Giấy tissue:* Lượng nhập khẩu 1.051 tấn, giảm 6,0% so tuần trước;

*Giấy làm bao bì không tráng:* Số lượng nhập khẩu 14.531 tấn, tăng 3,2% so tuần trước;

*Giấy làm bao bì có tráng:* Số lượng nhập khẩu 16.439 tấn, giảm 2,0% so tuần trước;

*Giấy tự nhân bản:* Số lượng nhập 813 tấn, tăng 9,1% so tuần trước;

*Giấy ván thuốc lá điều:* Số lượng nhập 709 tấn, tăng 10,4% so tuần trước;

*Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm&trắng bạc:* Lượng nhập 722 tấn, tăng 17,9% so tuần trước;

*Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy:* Lượng nhập 1.011 tấn, tăng 12,8% so tuần trước;

*Giấy in nhiệt:* Số lượng nhập 905 tấn, không đổi so tuần trước.

**Giá giấy nội địa (VAT):**

*Giấy bao bì lớp sóng nội địa:* Loại 110-130 g/m<sup>2</sup>, dạng cuộn, giá bán 10.500.000 – 11.600.000 VND/tấn;

*Giấy bao bì lớp mặt nội địa:* Loại 120-150 g/m<sup>2</sup>, dạng cuộn, giá bán 11.000.000 – 12.200.000 VND/tấn;

*Giấy in, viết nội địa:* Loại 70 g/m<sup>2</sup> ISO>90 dạng cuộn, giá dao động từ 21.600.000 – 22.000.000 VND/tấn, có VAT;

*Giấy photocopy nội địa:* Loại A4 thương hiệu Clever UP 70 g/m<sup>2</sup> giá bán ~50.000 VND/ram, có VAT.

*Giấy tissue nội địa:* Làm khăn 2 lớp, dạng cuộn, định lượng 15,5 - 17g/m<sup>2</sup>, giá 28.500.000–29.500.000 VND/tấn.

**Giá giấy nhập khẩu:**

*Giấy in báo:* Dạng cuộn 45g 17.500.000 – 18.200.000 VND/tấn, tùy theo chất lượng;

*Giấy in viết:* Loại 70 g/m<sup>2</sup>, dạng cuộn, 21.600.000 – 22.600.000 VND/tấn, tùy chất lượng, xuất xứ Đông Nam Á;

*Giấy tissue:* loại 15,5-17g/m<sup>2</sup>, 02 lớp làm khăn, 30.000.000-30.600.000 VND/tấn;

*Giấy làm bao bì ximăng:* Loại 80 g/m<sup>2</sup>, 17.000.000 – 17.800.000 VND/tấn;

*Giấy bao bì lớp sóng:* loại 110-160 g/m<sup>2</sup>, 10.800.000 – 11.500.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

*Giấy bao bì lớp mặt:* 130-160 g/m<sup>2</sup>, 12.000.000 – 12.500.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

*Giấy in tráng phủ hai mặt (Couche):* Loại 230 g/m<sup>2</sup>, 20.000.000 – 20.500.000 VND/tấn;

*Bìa ngà (Ivory Board):* Loại 210 – 300 g/m<sup>2</sup>, 21.600.000 – 22.900.000 VND/tấn, tùy chất lượng;

*Bìa duplex có tráng một mặt:* Loại 300–400g/m<sup>2</sup>, 13.600.000-16.000.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á.

*Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy:* Dạng cuộn, xuất xứ Hàn Quốc, 27.500.000 – 28.000.000 VND/tấn.

*Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm, 33g/m<sup>2</sup>:* Dạng cuộn, loại 33g/m<sup>2</sup>, 29.400.000 - 30.000.000 VND/tấn.

*Nguồn (TCty Giấy VN, An Hòa, Việt Thắng, Xương Giang, Sài Gòn...).*

## Nhu cầu RCP tăng mạnh tại Đông Nam Á, Ấn Độ và Đài Loan, nhưng giá giảm

Mặc dù nhu cầu giấy thu hồi (RCP) đang tăng ở Ấn Độ, Đông Nam Á và Đài Loan do một số công ty mới sản xuất giấy bao bì và bột giấy tái chế bước vào hoạt động, nhưng giá cho hầu hết các loại RCP nhập khẩu đã giảm xuống trong thời gian qua. Nguyên nhân được cho là sự dư thừa nguồn cung, tắc nghẽn cảng ở Việt Nam và sắp tới kỳ nghỉ lễ Ramadan kéo dài sắp tới ở Indonesia đã dẫn đến tình trạng này.

Việc các nguồn cung đang chuyển hướng khỏi thị trường Trung Quốc vẫn đang ảnh hưởng rất lớn đến khu vực. Trong đợt cấp phép nhập khẩu RCP lần gần đây nhất của Trung Quốc đã làm sâu sắc thêm kỳ vọng rằng Trung Quốc sẽ cấm nhập khẩu RCP hoàn toàn vào năm tới. Họ chỉ cấp cho các nhà máy hạn ngạch

224.790 tấn - giảm 37,5% so với hạn ngạch đã được phê duyệt trước đó.

*Nhu cầu mới:* Tuy nhiên các nhà cung cấp đã chuyển hướng sang một số thị trường mới tại châu Á. Tại Việt Nam, Công ty Cheng Loong đã nhận được giấy phép nhập khẩu RCP cho dây chuyền giấy bao bì tái chế công suất 300.000 tấn/năm tại nhà máy ở Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Hai công ty Thuận An Paper và Đông Hải Bến Tre, Việt Nam gần đây đã đưa các dây chuyền giấy bao bì tái chế với công suất kết hợp 450.000 tấn/năm, thúc đẩy nhu cầu RCP tại nước này. Một nhà cung cấp tại Singapore đã báo cáo rằng một số nhà máy nhỏ ở Việt Nam đang nhập khẩu OCC để sản xuất bột tái chế nhằm mục đích xuất khẩu.

*Giá OCC giảm ở châu Á:* Trong hai tuần qua, OCC (11) của Mỹ giảm 5 USD/tấn ở châu Á, ở mức 125-135 USD/tấn. Có thông báo rằng loại này đang dưới 120 USD/tấn tại Đài Loan và Thái Lan.

OCC (90/10) châu Âu đã giảm 10-15 USD/tấn xuống còn 115-130 USD/tấn. OCC của Nhật Bản đã giảm 2-10 USD/tấn xuống còn 137-148 USD/tấn. ONP của Mỹ giảm 10-15 USD/tấn xuống 130-145 USD/tấn, ngang với mức ONP của Châu Âu.

Các nhà máy Ấn Độ tiếp tục nhập khẩu giấy hỗn hợp từ Mỹ và Châu Âu. Do đó, giấy hỗn hợp của Mỹ đã tăng 5 USD/tấn lên 55-65 USD/tấn. Giấy hỗn hợp châu Âu đã tăng hơn nữa, tăng 5-8 USD/tấn lên 65-68 USD/tấn.

*PPI Asia/5.2019*

## Giá bột giấy thương phẩm ổn định tại Trung Quốc và châu Á.

Tuần cuối tháng 4.2019, thị trường bột giấy thương phẩm đã bắt đầu vào vòng giá mới, một số nhà cung cấp lớn ở Nam Mỹ và Canada công bố giá cho các sản phẩm của họ, bao gồm bột gỗ mềm và bột gỗ cứng tẩy trắng (BSK và BHK), giá sẽ ổn định, không thay đổi trong đợt giao hàng tháng Năm.

Tại thị trường Trung Quốc, đang hiện hữu nguồn cung dư thừa và có thể đe dọa đến việc ổn định giá. Một số nhà cung cấp Canada đang chào giá NBSK ở mức 660-670 USD/tấn, các nhà cung cấp châu Âu cũng đã sẵn sàng cung cấp loại dưới 680 USD/tấn, giao dịch ngay còn có thể đạt mức giá 640 USD/tấn.

Khách hàng Trung Quốc đang bối rối trước hàng loạt các ưu đãi giá rẻ, đó có thể là dấu hiệu của sự suy giảm thị trường và gây ra sự sụt giảm lớn. NBSK hiện đang giao dịch phổ biến ở mức 680-720

USD/tấn; thông radiata ổn định ở mức 690-720 USD/tấn, và BSK của Nga ở mức 690-720 USD/tấn. Bột USKP nhập khẩu từ châu Mỹ 700-710 USD/tấn. Bột BHK của Nam Mỹ ở mức 650-720 USD/tấn và BHK của Nga ở mức 650-670 USD/tấn.

Giá bột BCTMP đang rất ổn định, một số nhà cung cấp đã dự kiến tăng 10-20 USD/tấn, nhưng chưa đạt sự đồng thuận của khách hàng. Bột BCTMP với độ trắng 80° đang ở mức 540-550 USD/tấn. Gỗ mềm BCTMP với độ trắng 75° đang được bán ở mức 520-540 USD/tấn.

Hiện nay tồn kho bột giấy tại các kho ngoại quan tại cảng Trung Quốc đang rất lớn. Tại cảng Changshu ở mức 480.000 tấn cuối tháng 4.2019, tại cảng Qingdao hiện là 1,09 triệu tấn.

Giá bán lại tiếp tục giảm: Mặc dù một số nhà sản xuất tại

Trung Quốc đang tăng giá bán 30 USD/tấn đối với giấy in, viết cao cấp và bìa ngà, nhưng điều đó không làm ảnh hưởng đến giá bán lại bột nhập khẩu và bột BHK sản xuất trong nước.

Nhu cầu yếu và thời gian ngừng máy tại các nhà máy giấy in, viết đã làm giảm giá cho các loại bột. Trong tuần đầu tháng 5.2019, mức bán lại BSK đã giảm tới 50 RMB/tấn. Sự suy giảm giá đã đưa giá bán lại NBSK về mức 5.400-5.800 RMB/tấn, tương đương 690-743 USD/tấn sau khi trừ 13% VAT và 150 RMB/tấn chi phí hậu cần. Bán lại BHK đã giảm 50-100 RMB/tấn. BHK sản xuất trong nước giảm 100-150 RMB/tấn. Bán lại BHK Nam Mỹ đang lấy 5.150-5.250 RMB/tấn (690-671 USD/tấn trừ thuế VAT và chi phí hậu cần.

*PPI Asia/5.2019*

<b>GIÁ BỘT SẢN XUẤT NỘI ĐỊA Ở TRUNG QUỐC -- Giá tịnh, RMB/tấn, tại kho người bán, gồm cả 13% VAT</b>								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	03/5/19	26/4/19	19/4/19	04/5/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
<b>Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)</b>								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	5300-5800	5400-5800	5430-5800	6800-7000	-50	-75	-1350	-19,6%
Thông radiata (Chile)	5250-5300	5350-5400	5400-5450	6650-6700	-100	-125	-1400	-21,0%
BSK Nga	5250-5450	5450	5450-5500	6450-6500	-100	-125	-1125	-17,4%
<b>Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)</b>								
Bạch đàn	5050-5150	5150-5250	5150-5300	5850-5900	-100	-225	-775	-13,2%
BHK Nga	5150-5200	5150-5250	5150-5300	5700-5750	-25	-300	-550	-9,6%
BHK Trung Quốc	4950-5100	5100-5150	5150-5200	5600-5800	-100	-275	-675	-11,8%
<b>Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)</b>								
Chile, Bắc Mỹ	5400	5450-5500	5400-5450	7100-7150	-75	-200	-1725	-24,2%
<b>Bột phi gỗ</b>								
Tre Trung Quốc	5200-5300	5200-5300	5500-5600	5800-6000	-	-300	-650	-11,0%
Bã mía Trung Quốc	4600-4750	4600-4750	4700-4750	5000-5200	-	-50	-425	-10,0%

PPI Asia/5.2019

<b>GIÁ GIẤY THU HỒI NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC -- Giá tịnh, USD/tấn, CIF, tới các cảng chính ở Trung Quốc</b>								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	03/5/19	26/4/19	19/4/19	04/5/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
<b>Nhập từ Mỹ</b>								
Thùng sóng cũ - OCC (11)	na	na	na	200-210	na	na	na	na
OCC lựa đúp (12)	145-155	145-155	145-155	240-250	-	-10	-95	-38,8%
DLK (13)	180-200	180-200	180-200	265-280	-	-5	-83	-30,3%
Giấy vắn phòng chọn lựa (37)	250-260	250-260	250-260	310-330	-	-	-65	-20,3%
Báo cũ chọn lựa (58) - SCN	175-180	175-180	175-180	210-230	-	-	-43	-19,3%
<b>Nhập từ Châu Âu</b>								
Thùng sóng cũ - OCC (1.05)	135-155	135-155	135-155	190-200	-	-10	-50	-25,6%
Báo cũ (2.01)	160-170	160-170	160-170	na	-	-	na	na
<b>Nhập từ Nhật Bản</b>								
Thùng sóng cũ	145-150	145-150	155-160	190-210	-	-18	-53	-26,3%
Báo cũ	235-245	235-245	245-255	230-240	-	-15	+5	+2,1%

PPI Asia/5.2019

<b>GIÁ GIẤY LOẠI NHẬP KHẨU Ở ĐÀI LOAN VÀ ĐÔNG NAM Á -- Giá tịnh, USD/tấn, CIF</b>						
	Giá hiện hành		Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
	03/5/2019	19/4/2019	04/5/2018	2 tuần trước	tháng trước	năm trước
<b>Bìa và Giấy hỗn hợp</b>						
Nhập từ Mỹ (54)	50-65	50-60	60-65	+5	+8	-3
Nhập từ châu Âu (1.02)	55-68	50-60	60-65	+7	+9	-1
Nhập từ Nhật Bản	145-165	150-170	80-85	-5	-5	+73
<b>Thùng sóng cũ (OC)</b>						
OCC 11 từ Mỹ	125-135	130-140	135-150	-5	-5	-13
OCC (90/10) từ châu Âu	115-130	130-140	135-145	-13	-3	-18
OCC từ Nhật Bản	137-148	147-150	170-180	-6	-6	-33
<b>Giấy báo cũ</b>						
Nhập từ Mỹ	130-145	145-155	130-140	-8	-8	+3
Nhập từ châu Âu	130-145	135-145	160-170	-	-	-28

PPI Asia/5.2019

<b>GIÁ GIẤY IN SẢN XUẤT TẠI TRUNG QUỐC -- RMB/tấn, Đông TQ, gồm thuế, kho nhà cung cấp</b>							
	Định lượng	Giá hiện hành		Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
		T4-2019	T3-2019	T4-2018	tháng trước	năm trước	
<b>Giấy in báo</b>							
Loại tiêu chuẩn	45-48.8g	5500-5700	5700-6100	5700-5900	-300	-200	-3,4%
<b>Giấy tráng nhẹ (LWC)</b>							
Loại cuộn	58-64g	6500-6600	6300-6400	7300-7400	+200	-800	-10,9%
<b>Không tráng bột hóa (UCW)</b>							
Cuộn (100% bột hóa)	70-100g	6400-6750	6300-6600	7800-8000	+125	-1325	-16,8%
Cuộn (hỗn hợp hóa-cơ)	70-100g	5900-6200	5750-6050	7600-7850	+150	-1675	-21,7%
Cuộn (hỗn hợp gỗ-phi gỗ)	70-100g	5650-6000	5550-5850	7100-7200	+125	-1325	-18,5%
<b>Có tráng bột hóa (C2S)</b>							
Cuộn (chất lượng cao)	128g, 157g	5500-5900	5300-5700	7300-7600	+200	-1750	-23,5%
Cuộn (thương phẩm)	128g, 157g	5300-5550	5100-5350	7200-7400	+200	-1875	-25,7%

PPI Asia/4.2019

<b>GIÁ GIẤY BAO GÓI SẢN XUẤT TẠI TRUNG QUỐC -- RMB/tấn, Đông TQ, gồm thuế, nhà máy hoặc kho nhà cung cấp</b>							
	Định lượng	Giá hiện hành		Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
		T4-2019	T3-2019	T4-2018	tháng trước	năm trước	
<b>Giấy bao gói (bột nguyên khai)</b>							
Kraftliner	175g	630-715	650-735	760-790	-20	-103	-13,2%
<b>Giấy bao gói (bột tái chế)</b>							
Testliner	140g	3950-4270	4100-4420	4740-4980	-150	-750	-15,4%
Kraft-top liner	170g	4350-4550	4450-4700	5050-5280	-125	-715	-13,8%
White-top liner	140g	5450-5770	5450-5770	5890-6180	-	-425	-7,0%
Giấy lớp sóng độ cứng cao	120g	3650-3990	3800-4140	4300-4600	-150	-630	-14,2%
<b>Bìa cứng</b>							
Bìa ngà trắng (chất lượng cao)	250g	7100-7200	7100-7200	7400-7500	-	-300	-4,0%
Bìa ngà trắng (thương phẩm)	250g	5300-5600	5150-5600	6600-6900	+75	-1300	-19,3%
Bìa trắng duplex mặt xám (clc)	250g	4500-4850	4600-4950	5200-5450	-100	-650	-12,2%
Bìa trắng duplex mặt xám (th.phẩm)	250g	4200-4500	4300-4550	4550-4950	-75	-400	-8,4%

PPI Asia/4.2019

## Andritz cung cấp lò hơi cho Hitachi Zosen Corporation tại Nhật Bản

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, Tập đoàn công nghệ quốc tế ANDRITZ đã nhận được đơn đặt hàng từ Hitachi Zosen Corporation (Hitz), Nhật Bản, cung cấp một lò hơi tăng sôi tuần hoàn PowerFluid với hệ thống làm sạch không khí. Lò hơi sẽ là một phần của nhà máy điện biomass mới Tokushima Tsuda sẽ được xây dựng ở Tokushima, Shikoku, Nhật Bản.

Lò hơi PowerFluid được cung cấp bởi ANDRITZ có hiệu quả cao, mức phát thải thấp nhất, và tính linh hoạt nhiên liệu cao nhất. Lò hơi tạo thành một bộ phận thiết yếu của một nhà máy điện sinh khối hiệu quả cao, cung cấp năng lượng xanh cho lưới điện quốc gia.

Lò hơi của nhà máy điện biomass sử dụng mùn cưa, vụn gỗ và

vỏ hạt cọ làm nhiên liệu chính và có công suất khoảng 74,8 MWel.

Đây là đơn hàng thứ 6 ANDRITZ cung cấp nồi hơi PowerFluid lò hơi tăng sôi tuần hoàn cho thị trường Nhật Bản. ANDRITZ là một trong những nhà cung cấp hàng đầu thế giới về công nghệ lò hơi, hệ thống cấp hơi và điện từ nhiên liệu hóa thạch và tái tạo.

PulPaperNews.com/5.2019



## Valmet cung cấp hệ thống tự động hóa DNA và giải pháp quản lý chất lượng IQ cho Suzhou Taison Paper

Valmet sẽ cung cấp hệ thống tự động hóa Valmet DNA và giải pháp quản lý chất lượng Valmet IQ cho Suzhou Taison Paper, các hệ thống này sẽ được lắp đặt trên hai dây chuyền tissue, cho phép tăng hiệu quả sản xuất và cải thiện chất lượng sản phẩm. Đơn đặt hàng được thiết lập trong quý I của năm 2019, giao hàng sẽ diễn ra vào quý 3 năm 2019.

Trước đây, Suzhou Taison Paper đã lắp đặt hệ thống tự động hóa của Valmet trên bốn dây chuyền tissue tại nhà máy Jiangxi của Taison Group và đạt hiệu suất rất cao. Đơn hàng của Valmet bao gồm hệ thống tự động hóa

DNA Valmet và giải pháp quản lý chất lượng Valmet IQ. Giải pháp tự động hóa toàn diện và có thể mở rộng của Valmet hướng đến năng suất tối ưu, tiết kiệm hiệu quả năng lượng và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Valmet là nhà phát triển và cung cấp hàng đầu toàn cầu về công nghệ xử lý, tự động hóa và dịch vụ cho các ngành công nghiệp bột giấy, giấy và năng lượng. Năng lực cung cấp công nghệ của Valmet bao gồm các nhà máy bột giấy, dây chuyền sản xuất giấy và bìa, cũng như các nhà máy điện sinh học. Các dịch vụ tiên tiến và giải pháp tự động hóa của Valmet cải thiện độ

tin cậy và hiệu suất của các quy trình sản xuất và tăng cường sử dụng hiệu quả nguyên liệu thô và năng lượng. Năm 2018, Valmet đạt doanh thu ròng xấp xỉ 3,3 tỷ EUR. Trụ sở chính của Valmet ở Espoo, Phần Lan và cổ phiếu được niêm yết trên NASDAQ, Helsinki.

Suzhou Taison Paper là một trong những công ty con của Taison Group, một doanh nghiệp quốc tế lớn và toàn diện bao gồm các lĩnh vực lâm nghiệp, sản xuất bột giấy, bao bì nhựa, chế biến gỗ, bất động sản và thương mại.

*PaperAge.com/5.2019*

## APRIL và Asia Symbol cắt giảm sản lượng, chuyển sang sản xuất bột giấy hòa tan (DP)

Công ty APRIL và Asia Symbol tại Trung Quốc dự kiến cắt giảm nguồn cung 400.000 tấn bột BHK từ các nhà máy của họ ở Indonesia và Trung Quốc để chuyển đổi sản xuất sang bột giấy hòa tan (DP).

Asia Symbol có kế hoạch đóng cửa hai dây chuyền bột giấy tại Rizhao, Shandong trong khoảng hai tuần để bảo trì và cải tiến thiết bị trong tháng 5 và 6.2019.

Công việc sẽ tập trung vào việc tinh chỉnh và tối ưu hóa dây chuyền bột BHK 1,5 triệu tấn/năm, nhằm mục đích có thể chuyển đổi sang sản xuất loại bột giấy khác hoặc bột hòa tan.

Năm 2018, Asia Symbol cũng đã có sự chuyển đổi với mục đích tương tự với dây chuyền công suất 300.000 tấn/năm. Việc ngừng hoạt động này của Asia Symbol sẽ cắt giảm nguồn cung bột giấy hóa học thương phẩm từ nhà máy khoảng 80.000 tấn.

Hiện nay, APRIL đã bắt đầu công việc chuyển đổi dây chuyền BHK 1 triệu tấn/năm tại Tổ hợp Kerinci trên đảo Sumatra của Indonesia thành dây chuyền hỗn hợp có thể chuyển đổi giữa DP/BHK. Dự kiến việc chuyển đổi sẽ hoàn tất vào tháng 6, 7.2019.

Năm 2018, APRIL đã hoàn tất chuyển đổi một trong ba dây chuyền BHK có công suất 700.000 tấn/năm,

thành dây chuyền DP/BHK và đã sản xuất bột DP kể từ đó.

Do việc chuyển đổi sản xuất sang DP và ngừng hoạt động tại Kerinci và Rizhao trong Q1.2019, APRIL và Asia Symbol dự kiến lượng cung bột giấy thương phẩm của họ sẽ bị cắt giảm tổng cộng 600.000 tấn trong năm 2019 so với 2018.

Do nhu cầu nguyên liệu cho ngành dệt đang gia tăng, nắm bắt cơ hội đó APRIL và Asia Symbol đẩy mạnh chuyển đổi bột BHK sang bột DP, cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất sợi viscose khác nhau ở Trung Quốc và Indonesia phục vụ cho ngành dệt.

*FastMarkets RISI/5.2019*

## Longyou Xurong Paper đặt hàng máy mới tại Chiết Giang, Trung Quốc

Longyou Xurong Paper lên kế hoạch bổ sung 16.000 tấn/năm giấy tissue cho nhà máy tại Quzhou, Zhejiang, China. Công ty Baotuo Paper Machinery Engineering là nhà cung cấp và lắp đặt dây chuyền này, dự kiến khởi chạy 2020. Dây chuyền có khổ rộng lưới sau cắt biên 2,85m, tốc độ thiết kế 1.300m/phút.

Công ty được thành lập năm 2016, vận hành hai dây chuyền tissue năm 2017, mỗi dây chuyền có công suất 15.000 tấn/năm. Sau khi bổ sung Longyou sẽ có tổng công suất giấy tissue lên đến 46.000 tấn/năm. *FastMakets.com/5.2019*

### VPPA News

Tuần tin về thị trường bột giấy, giấy và thông tin đầu tư, công nghệ trong nước và thế giới của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam.

#### Ban Biên tập

Nguyễn Việt Đức, VPPA; Hoàng Trung Sơn, VPPA; Đặng Văn Sơn, VPPA; Vũ Thị Hồng Mận, VPPA; Cao Đức Bằng, VINAPACO; Lê Huy Dư, VPPA.